

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST

Ngày 16 - 5 - 2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Khải

Bà: Bạc Thị Kiên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 16/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H. Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Xuân H. Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không ly do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 01/11/1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị và anh H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh H1 đã được các con và gia đình hoà giải nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Năm 2021, chị H đã có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết ly hôn, nhưng vì thương con nên ngày 28/4/2021 chị rút đơn quay về đoàn tụ. Tuy nhiên mâu thuẫn giữa chị và anh H1 ngày một

trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Xuân H.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Võ Xuân H có 02 con chung là Võ Thái Hoàng, sinh năm 1996 và Võ Xuân Huy sinh năm 1998. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

Về tài sản:

- Tài sản riêng; Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị H khai không có.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thụ lý vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh H1 biết để anh H1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh H1 không gửi ý kiến bằng văn bản. Mặc dù anh H1 có mặt tại thôn Tân Lập, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhưng anh H1 từ chối nhận toàn bộ các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Xuân H. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Lập, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, Tòa án mở phiên tòa nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H và anh Võ Xuân H 01/11/1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều nhưng không thành. Năm 2021 chị H đã có đơn xin ly hôn nhưng xin rút đơn quay về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh H1 biết để anh H1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng

anh H1 không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án. Từ chối nhận văn bản do Tòa án tổng đạt thể hiện anh H1 không có thiện trí hoà giải. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 là có thật, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Võ Xuân H có 02 con chung là Võ Thái Hoàng, sinh năm 1996 và Võ Xuân Huy sinh năm 1998. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản:

- Tài sản riêng; Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị H khai không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị H được ly hôn Võ Xuân H.

3. *Về tài sản:*

- Tài sản riêng; Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị H khai không có.

4. *Về án phí:* Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004860 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Chị Lê Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/5/2022). Anh Võ Xuân H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Đường sự;
 - UBND xã Noong Hệt;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương